

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 159/2007/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 10 tháng 10 năm 2007

**QUYẾT ĐỊNH**

**ban hành Quy chế phối hợp giữa các Bộ, ngành,  
địa phương đối với các vùng kinh tế trọng điểm**

## THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

*Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày  
25 tháng 12 năm 2001;*

*Xét đề nghị của Ban Chỉ đạo điều phối  
phát triển các vùng kinh tế trọng điểm và  
Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp giữa các Bộ, ngành, địa phương đối với các vùng kinh tế trọng điểm.

**Điều 2.** Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung

ương (sau đây gọi là cấp tỉnh) trong các vùng kinh tế trọng điểm chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Ban Chỉ đạo điều phối phát triển các vùng kinh tế trọng điểm chủ trì, phối hợp với Văn phòng Chính phủ và Bộ Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Quy chế, định kỳ 6 tháng, hàng năm báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo./.

THỦ TƯỚNG

Nguyễn Tấn Dũng

## QUY CHẾ

### phối hợp giữa các Bộ, ngành, địa phương đối với các vùng kinh tế trọng điểm

(ban hành kèm theo Quyết định số 159/2007/QĐ-TTg  
ngày 10 tháng 10 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ)

#### Chương I

#### NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

##### Điều 1. Mục đích

Quy chế này quy định sự phối hợp giữa các Bộ, ngành và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đối với các vùng kinh tế trọng điểm (sau đây viết tắt là vùng KTTĐ) nhằm tạo ra sự thống nhất, đồng bộ để đạt được hiệu quả cao trong phát triển kinh tế, xã hội, bảo vệ môi trường và bảo đảm quốc phòng, an ninh của các vùng KTTĐ, thực hiện thành công định hướng phát triển của các vùng KTTĐ được xác định trong Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội; chủ trương, chính sách, đường lối phát triển kinh tế - xã hội của Đảng và Nhà nước về phát triển ba vùng KTTĐ ở nước ta.

**Điều 2.** Phạm vi, đối tượng và lĩnh vực phối hợp

##### 1. Phạm vi phối hợp:

a) Vùng KTTĐ Bắc Bộ gồm: thành phố Hà Nội, thành phố Hải Phòng và các tỉnh: Bắc Ninh, Hà Tây, Hải Dương, Hưng Yên, Quảng Ninh, Vĩnh Phúc;

b) Vùng KTTĐ miền Trung gồm: thành phố Đà Nẵng và các tỉnh: Thừa Thiên Huế, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định;

c) Vùng KTTĐ phía Nam gồm: thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh: Bà Rịa - Vũng Tàu, Bình Dương, Bình Phước, Đồng Nai, Long An, Tây Ninh, Tiền Giang;

(Các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương của các vùng KTTĐ sau đây gọi chung là tỉnh).

##### 2. Đối tượng phối hợp:

Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong các vùng KTTĐ.

##### 3. Lĩnh vực phối hợp:

Phối hợp trong tất cả các lĩnh vực kinh tế, xã hội, môi trường, quốc phòng, an ninh.

**Điều 3.** Nguyên tắc phối hợp phát triển trong các vùng KTTĐ

1. Tuân thủ chủ trương, đường lối đã ghi trong Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ X, Nghị quyết của Bộ Chính trị và

quy định của pháp luật về chủ trương phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh các vùng KTTĐ.

2. Thực hiện phối hợp bảo đảm nguyên tắc đồng thuận giữa các Bộ, ngành; giữa các Bộ, ngành với các địa phương và giữa các địa phương với nhau trong các vùng kinh tế trọng điểm.

3. Việc chủ trì tổ chức thực hiện công tác phối hợp sẽ được giao cho Bộ, ngành, địa phương nào có chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn liên quan nhiều nhất đến lĩnh vực hoặc nhiệm vụ cần phối hợp đó.

4. Hoạt động phối hợp được thực hiện thông qua Hội nghị của các Tổ Thường trực điều phối phát triển các vùng KTTĐ. Trên cơ sở nội dung chuẩn bị của các Bộ, ngành và địa phương soạn thảo, đưa ra các Bộ, ngành, địa phương bàn bạc, thảo luận tại các Hội nghị để thỏa thuận và thống nhất.

Văn phòng Ban Chỉ đạo điều phối phát triển các vùng KTTĐ lập tờ trình báo cáo kết quả các vấn đề phối hợp trình Thủ tướng Chính phủ ra quyết định phê duyệt. Các Bộ, ngành và địa phương trong Vùng KTTĐ triển khai thực hiện.

5. Những vấn đề không đạt được sự đồng thuận của các Bộ, ngành và địa phương trong Vùng KTTĐ thì Văn phòng Ban Chỉ đạo tổng hợp ý kiến, trình Thủ tướng Chính phủ quyết định.

## Chương II

### NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG THỨC PHỐI HỢP

**Điều 4.** Về Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng KTTĐ

1. Căn cứ để tổ chức phối hợp đối với việc xây dựng mới, rà soát, điều chỉnh, bổ sung và tổ chức thực hiện quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng, bao gồm:

a) Các Quyết định: số 113/2005/QĐ-TTg ngày 20 tháng 5 năm 2005, số 123/2006/QĐ-TTg ngày 29 tháng 5 năm 2006, số 191/2006/QĐ-TTg ngày 17 tháng 8 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ triển khai thực hiện các Nghị quyết: số 39/NQ-TW ngày 16 tháng 8 năm 2004, số 53/NQ-TW ngày 29 tháng 8 năm 2005, số 54/NQ-TW ngày 14 tháng 9 năm 2005 của Bộ Chính trị về phương hướng phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh của vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải miền Trung đến năm 2010; vùng Đông Nam bộ và Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, vùng đồng bằng sông Hồng đến năm 2010 và định hướng đến năm 2020;

b) Nghị định số 92/2006/NĐ-CP ngày 07 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ về lập, phê duyệt và quản lý quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội;

c) Các Quyết định: số 145/2004/QĐ-TTg ngày 13 tháng 8 năm 2004, số 148/2004/QĐ-TTg ngày 13 tháng 8 năm 2004, số 146/2004/QĐ-TTg ngày 13 tháng 8 năm 2004 của Thủ tướng Chính phủ về phương hướng chủ yếu phát triển kinh tế - xã hội vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ, vùng kinh tế trọng điểm miền Trung và vùng kinh tế trọng điểm phía Nam đến năm 2010 và tầm nhìn đến năm 2020;

d) Các văn bản pháp luật liên quan về hướng dẫn nội dung, trình tự lập, thẩm định và quản lý các dự án quy hoạch.

## 2. Những vấn đề cần phối hợp:

a) Việc xây dựng và thực hiện các quy hoạch ngành trong các vùng KTTĐ phải được phối hợp để bảo đảm tính đồng bộ về các nội dung chủ yếu sau: phát triển kết cấu hạ tầng; giữa phát triển kết cấu hạ tầng với sản xuất và mở rộng thị trường; giữa phát triển sản xuất và nguồn lực; giữa phát triển kinh tế và sức chứa của vùng; giữa phát triển kinh tế - xã hội với bảo vệ, khai thác điều kiện tự nhiên và giữ gìn, cải thiện môi trường của vùng; giữa phát triển kinh tế với bảo đảm quốc phòng, an ninh;

b) Phối hợp giữa nội dung của quy hoạch các tỉnh trong Vùng với nhau để bảo đảm sự thống nhất trên phạm vi lãnh thổ vùng, tránh chồng chéo, lãng phí;

c) Phối hợp trong việc tổ chức thực hiện quy hoạch;

d) Phối hợp trong thực hiện tiến độ đầu tư các dự án.

3. Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành và địa phương trong việc thực hiện các hoạt động phối hợp về các lĩnh vực trên, theo phương thức:

a) Xây dựng đề dẫn cho quy hoạch vùng để các Bộ, ngành, địa phương tham gia ý kiến; sau khi thống nhất đề cương đối với quy hoạch vùng, các Bộ, ngành, địa phương lấy đó làm cơ sở để triển khai quy hoạch ngành và quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của địa phương;

b) Đề xuất với các Bộ, ngành và địa phương theo các lĩnh vực cụ thể cần tham gia vào quy hoạch phát triển Vùng;

c) Tổ chức các hội nghị, hội thảo xin ý kiến các nhà khoa học, các nhà quản lý, hiệp hội doanh nghiệp, các tập đoàn kinh tế, các tổ chức chính trị - xã hội góp ý cho quy hoạch vùng;

d) Tổng hợp, trình Thủ tướng Chính phủ quyết định những vấn đề cần phối hợp mà chưa có sự đồng thuận;

đ) Tiếp thu ý kiến thẩm định, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch vùng.

4. Sau khi đề án quy hoạch vùng (rà soát, điều chỉnh, bổ sung hoặc lập mới) được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt,

cơ quan chủ trì lập, quản lý quy hoạch phải công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng và thông báo cho các địa phương trong Vùng; các cơ quan liên quan phải cụ thể hóa các nội dung của quy hoạch vào các kế hoạch, chương trình, dự án đầu tư.

**Điều 5.** Về quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của các địa phương trong vùng KTTĐ

1. Trên cơ sở quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng KTTĐ, quy hoạch ngành đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trong vùng KTTĐ chịu trách nhiệm cụ thể hóa các nội dung quy hoạch vùng KTTĐ và quy hoạch phát triển ngành (nhất là quy hoạch kết cấu hạ tầng, các ngành, sản phẩm chủ yếu), tiến hành xây dựng, rà soát, bổ sung quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của địa phương (đặc biệt là quy hoạch xây dựng) và quy hoạch không gian cho từng lĩnh vực cụ thể.

Sau khi đề án quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, các địa phương phải tiến hành cụ thể hóa các nội dung của quy hoạch vào các kế hoạch, chương trình, dự án đầu tư và thông báo kịp thời cho các tỉnh lân cận để phối hợp.

2. Nội dung phối hợp:

a) Các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương phối hợp với nhau trong các khâu

lập, thẩm định, quản lý và tổ chức thực hiện quy hoạch phát triển nhằm tránh sự chồng chéo, không phù hợp với định hướng chung của Vùng;

b) Các địa phương cần phối hợp chặt chẽ với nhau trong các lĩnh vực như: kết nối hệ thống giao thông; hạ tầng thông tin; hệ thống cung cấp và sử dụng nguồn nước; xử lý nước thải, chất thải rắn, chất thải nguy hại; sản xuất sản phẩm chủ yếu; phát triển nguồn nhân lực; cơ sở dạy nghề; đào tạo cao đẳng, đại học; các cơ sở nghiên cứu khoa học; các bệnh viện và hệ thống đô thị;

c) Khi xây dựng Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của địa phương cần lấy ý kiến tham gia của Ban Chỉ đạo điều phối phát triển các vùng KTTĐ; các Bộ, ngành liên quan.

3. Văn phòng Ban Chỉ đạo điều phối phát triển các vùng KTTĐ chủ trì để các tỉnh phối hợp, theo phương thức:

a) Tổ chức hội nghị, hội thảo các tỉnh liên quan theo những vấn đề cần phối hợp nêu trên để có sự đồng thuận trong quy hoạch theo lãnh thổ;

b) Tổng hợp những vấn đề chưa đồng thuận, trình Thủ tướng Chính phủ quyết định.

**Điều 6.** Về quy hoạch phát triển các lĩnh vực kết cấu hạ tầng, quy hoạch ngành, quy hoạch sản phẩm chủ yếu

1. Các Bộ, ngành, địa phương liên quan phải bảo đảm tính đồng bộ trong quy hoạch phát triển đến năm 2020 trên địa bàn các vùng KTTĐ (Bộ Quốc phòng có quy hoạch riêng), nhằm tạo ra “khung kết cấu hạ tầng” đồng bộ, hiện đại. Theo chức năng, các Bộ, ngành xây dựng quy hoạch chung cho toàn vùng và cụ thể hóa trên địa bàn các tỉnh. Cấp tỉnh căn cứ vào quy hoạch của các Bộ, ngành Trung ương để cụ thể hóa và đồng bộ hóa trên địa bàn tỉnh mình.

2. Các Bộ, ngành xây dựng quy hoạch ngành, lĩnh vực, sản phẩm chủ yếu, xin ý kiến các địa phương trong Vùng, trình Thủ tướng Chính phủ quyết định. Sau khi Thủ tướng Chính phủ đã quyết định, kịp thời phối hợp với các địa phương để cụ thể hóa trên địa bàn tỉnh. Các Bộ, ngành có chức năng xây dựng quy hoạch ngành, lĩnh vực, sản phẩm chủ yếu phải hướng dẫn, giúp đỡ các địa phương xây dựng quy hoạch ngành, sản phẩm chủ yếu trên địa bàn tỉnh. Quy hoạch ngành, sản phẩm chủ yếu của các địa phương, sau khi được phê duyệt, phải thông báo kịp thời cho các địa phương khác có liên quan.

**Điều 7. Về huy động vốn đầu tư phát triển**

1. Trên cơ sở quy hoạch và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của các vùng KTTĐ đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ

trì, phối hợp với các Bộ, ngành và địa phương trong Vùng tổ chức Hội nghị xúc tiến đầu tư, huy động vốn đầu tư từ nước ngoài (vốn FDI, ODA), huy động vốn đầu tư từ các thành phần kinh tế trong nước tham gia đầu tư tại các địa phương trong Vùng.

2. Phối hợp trong việc xây dựng và ban hành chính sách phù hợp với các quy định của pháp luật để huy động vốn đầu tư và trong việc kiểm tra, giám sát việc huy động vốn cho đầu tư phát triển; tránh tình trạng chồng chéo, gây cản trở trong quá trình phát triển giữa các địa phương.

### **Điều 8. Về đầu tư phát triển**

1. Phối hợp trong đầu tư phát triển đối với những công trình, dự án có liên quan đến nhiều địa phương thuộc các lĩnh vực chủ yếu như: xử lý nước thải, chất thải rắn (nhất là chất thải rắn nguy hại); phát triển cảng biển, sân bay; xây dựng hệ thống đường giao thông kết nối, liên tỉnh, đường cao tốc; hạ tầng thông tin; phát triển công nghiệp, các khu công nghiệp phần mềm, điện tử, tin học; các khu công nghệ; xây dựng và phát triển trung tâm đào tạo chất lượng cao, hệ thống mạng lưới trường dạy nghề; hệ thống thông tin liên lạc, hệ thống cơ sở dữ liệu; phát triển hệ thống các trung tâm y tế chất lượng cao, trung tâm y tế Vùng; phát triển và xây dựng các hồ thủy lợi, các công trình thủy điện và bảo vệ nguồn nước mặt.

Việc xây dựng các công trình, dự án xử lý ô nhiễm và bảo vệ môi trường phải phù hợp với quy hoạch của các địa phương lân cận và phải đảm bảo sự đồng bộ với triển khai các dự án có liên quan.

2. Đối với các dự án đã có trong quy hoạch ngành, quy hoạch Vùng KTTĐ, quy hoạch của địa phương trong vùng KTTĐ và đã khẳng định nguồn vốn đầu tư thì các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các địa phương, các tổ chức kinh tế sau khi quyết định đầu tư cần tiếp tục phối hợp để triển khai thực hiện.

3. Những dự án đã có trong các quy hoạch nhưng chưa khẳng định nguồn vốn đầu tư:

a) Đối với các dự án được đầu tư bằng nguồn vốn nhà nước, các Bộ, ngành và địa phương tuân thủ quy hoạch vùng để tránh đầu tư chồng chéo;

b) Đối với các dự án đầu tư bằng nguồn vốn của các thành phần kinh tế khác, các Bộ, ngành và địa phương cần công bố công khai quy hoạch và cơ chế cung cấp thông tin để định hướng đầu tư.

4. Đối với các dự án đầu tư phát sinh do nhu cầu thực tế phát triển:

a) Đối với các dự án chỉ có trong quy hoạch phát triển ngành, không có trong quy hoạch phát triển vùng KTTĐ, không có trong quy hoạch địa phương thì các

Bộ, ngành phải lấy ý kiến các địa phương để thống nhất trước khi quyết định đầu tư và triển khai thực hiện;

b) Đối với các dự án chỉ có trong quy hoạch địa phương mà không có trong quy hoạch ngành, quy hoạch vùng KTTĐ thì Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phải thống nhất với các Bộ, ngành liên quan trước khi trình Thủ tướng Chính phủ cho phép đầu tư để quyết định đầu tư và triển khai thực hiện.

**Điều 9.** Về phát triển đào tạo và sử dụng lao động

1. Phối hợp trong việc xây dựng các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp, các trường dạy nghề để đào tạo lao động cho các tỉnh trong Vùng, nhằm phát huy thế mạnh của mỗi trường và để tránh sự trùng lặp, kém hiệu quả.

2. Phối hợp trong sử dụng lao động, nhất là lao động di chuyển, lao động khu vực chuyển đổi mục đích sử dụng đất nông nghiệp trong các khu công nghiệp, khu kinh tế và định hướng, hướng dẫn, phối hợp hỗ trợ giới thiệu việc làm, hợp tác bố trí lao động, xử lý tranh chấp lao động khi cần thiết. Phối hợp trong việc xây dựng và bố trí nhà ở, các công trình thiết yếu cho người lao động. Phối hợp trong giải quyết các tệ nạn xã hội, quản lý các đối tượng hình sự.

3. Bàn bạc thống nhất trên cơ sở đồng thuận giữa các địa phương trong các lĩnh

vực trên. Văn phòng Ban Chỉ đạo tổng hợp, báo cáo những vấn đề chưa đồng thuận giữa các địa phương, trình Thủ tướng Chính phủ quyết định.

**Điều 10.** Về việc rà soát, sửa đổi, bổ sung và ban hành thực hiện cơ chế, chính sách tài chính, đầu tư

1. Việc xây dựng và đề xuất các cơ chế, chính sách chung cho toàn Vùng thực hiện đúng Chỉ thị số 07/2001/CT-TTg ngày 24 tháng 4 năm 2001 của Thủ tướng Chính phủ về việc bảo đảm tính thống nhất trong các quy định về thuế, đầu tư, ngân sách nhà nước, lao động trong các văn bản quy phạm pháp luật; bảo đảm tính khả thi, hiệu quả và phù hợp với các cam kết quốc tế. Các Bộ, ngành theo chức năng quản lý của mình tiến hành xây dựng và đề xuất những cơ chế, chính sách liên quan đến ngành mình, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt để áp dụng cho vùng KTTĐ.

2. Rà soát, sửa đổi và bổ sung các quy định về cơ chế, chính sách ưu đãi và hỗ trợ theo Luật đầu tư, Luật ngân sách nhà nước phù hợp với đặc thù của vùng KTTĐ:

a) Bổ sung từ ngân sách trung ương cho ngân sách địa phương; thực hiện cơ chế xây dựng dự toán ngân sách địa phương một cách công khai, minh bạch;

b) Cơ chế tài chính hỗ trợ phát triển khu công nghệ, sản phẩm công nghệ cao,

phát triển khu nông nghiệp công nghệ cao, nghiên cứu khoa học và công nghệ trực tiếp sản xuất;

c) Hỗ trợ đào tạo nghề bậc cao, chính sách thu hút nhân tài.

3. Ngoài chính sách chung cho toàn vùng KTTĐ, các địa phương có thể cụ thể hóa chính sách chung phù hợp với địa phương mình, song phải phù hợp với quy định hiện hành và bảo đảm sự thống nhất trong toàn vùng. Khi có sự thay đổi cơ chế, chính sách, các Bộ, ngành, các địa phương phải thông báo cho nhau biết để phối hợp.

4. Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành và địa phương liên quan rà soát, bổ sung cơ chế cho vùng KTTĐ trong các lĩnh vực trên, trình Thủ tướng Chính phủ quyết định.

**Điều 11.** Về việc thiết lập hệ thống thông tin và cung cấp thông tin vùng

Các Bộ, ngành, địa phương có trách nhiệm cung cấp thông tin về các lĩnh vực liên quan đến nội dung, cơ chế phối hợp phát triển trong các vùng KTTĐ cho Văn phòng Ban Chỉ đạo điều phối phát triển các vùng KTTĐ. Các nội dung thông tin cần cung cấp gồm: các dự án đầu tư, cơ chế chính sách, dự báo thị trường, tiến bộ công nghệ và tình hình thực hiện hàng năm và 5 năm về các chỉ tiêu kinh tế tổng hợp, các chỉ tiêu về đầu tư nước ngoài,



các chỉ tiêu về đầu tư từ ngoài tỉnh, các chỉ tiêu về xã hội và môi trường.

Văn phòng Ban Chỉ đạo điều phối phát triển các vùng KTTĐ (Viện Chiến lược phát triển thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư) sẽ cập nhật thông tin, xử lý, tổng hợp và cung cấp thông tin cho các Bộ, ngành và các địa phương. Việc sử dụng và quản lý thông tin đối với các Bộ, ngành, các địa phương phải đảm bảo quy định về bảo mật quốc gia.

### Chương III

#### TỔ CHỨC THỰC HIỆN

**Điều 12.** Về chỉ đạo, điều hành của Chính phủ

1. Thủ tướng Chính phủ giao Ban Chỉ đạo tổ chức điều phối phát triển các vùng KTTĐ trực tiếp chỉ đạo và điều hành các hoạt động về sự phối hợp trong các vùng KTTĐ. Văn phòng Ban Chỉ đạo là cơ quan thường trực giúp Ban Chỉ đạo trong việc phối hợp chỉ đạo, điều hành.

2. Các thành viên Ban Chỉ đạo thuộc các Bộ, ngành Trung ương và các địa phương trong các vùng KTTĐ thực hiện nhiệm vụ điều phối phát triển theo các chức năng, nhiệm vụ được quy định tại Quyết định số 20/2004/QĐ-TTg ngày 18 tháng 02 năm 2004 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Tổ chức điều phối

phát triển các vùng kinh tế trọng điểm, Quyết định số 1022/QĐ-TTg ngày 28 tháng 9 năm 2004 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ban Chỉ đạo tổ chức điều phối phát triển các Vùng kinh tế trọng điểm.

**Điều 13.** Trách nhiệm của các Bộ, ngành

Các Bộ, ngành chủ động đề xuất nội dung và chủ động phối hợp với các Bộ, ngành và địa phương liên quan, đồng thời thực hiện phối hợp theo chức năng.

1. Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp trong các lĩnh vực:

a) Xây dựng, rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội các vùng KTTĐ; theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện quy hoạch phát triển các vùng KTTĐ. Trong quá trình thực hiện, nếu phát hiện những việc không theo quy hoạch hoặc không hợp lý có quyền yêu cầu chủ đầu tư hoặc các Bộ, ngành, các địa phương liên quan điều chỉnh hoặc kiến nghị Thủ tướng Chính phủ điều chỉnh hoặc hủy bỏ việc thực hiện;

b) Nghiên cứu, đề xuất các cơ chế, chính sách ưu đãi áp dụng cho các khu kinh tế thuộc ba vùng KTTĐ;

c) Nghiên cứu, đề xuất các cơ chế, chính sách về huy động vốn đầu tư, hỗ trợ xúc tiến đầu tư, hỗ trợ nghiên cứu xây dựng dự án;

d) Xây dựng khung cơ sở dữ liệu thông tin (nội dung thông tin, thời gian và phương thức cung cấp, phục vụ cho công tác dự báo phát triển và quản lý vùng);

đ) Chủ trì việc hướng dẫn các địa phương trong từng vùng KTTĐ rà soát, sửa đổi, bổ sung và ban hành cơ chế, chính sách ưu đãi đầu tư vào các khu công nghiệp, khu công nghệ, khu nông nghiệp công nghệ cao của các địa phương để tránh cạnh tranh không lành mạnh giữa các địa phương.

2. Bộ Xây dựng chủ trì, phối hợp trong các lĩnh vực:

a) Lập quy hoạch xây dựng các cơ sở quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại. Xây dựng kế hoạch, chương trình, danh mục dự án đầu tư xây dựng về quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại;

b) Thí điểm áp dụng các công nghệ xử lý chất thải rắn, chất thải nguy hại, triển khai thực hiện một số dự án đầu tư xây dựng khu xử lý chất thải rắn có tính chất liên vùng;

c) Phối hợp lập quy hoạch phát triển các đô thị trong các vùng KTTĐ, các quy hoạch phát triển vùng đô thị và quản lý quá trình đầu tư xây dựng đô thị theo quy hoạch đã được duyệt.

3. Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp trong các lĩnh vực:

a) Rà soát, điều chỉnh, bổ sung về chính sách tài chính thống nhất để thu hút đầu tư, cơ chế, chính sách tài chính hỗ trợ xúc tiến đầu tư và xúc tiến thương mại phù hợp đối với các vùng KTTĐ;

b) Xây dựng cơ chế, chính sách tài chính hỗ trợ phát triển khu công nghệ, sản phẩm công nghệ cao, phát triển khu nông nghiệp công nghệ cao, nghiên cứu khoa học và công nghệ trực tiếp sản xuất.

4. Bộ Giao thông vận tải chủ trì, phối hợp trong các lĩnh vực:

a) Lập kế hoạch, thứ tự ưu tiên, lộ trình xây dựng hệ thống sân bay, hệ thống cảng biển, cảng sông, tuyến đường sắt, hệ thống đường cao tốc, đường quốc lộ, đường vành đai, đường giao thông kết nối, liên tỉnh, được đề xuất trong các Quyết định: số 145/2004/QĐ-TTg ngày 13 tháng 8 năm 2004, số 148/2004/QĐ-TTg ngày 13 tháng 8 năm 2004, số 146/2004/QĐ-TTg ngày 13 tháng 8 năm 2004 theo các kỳ kế hoạch 2006 - 2010, 2011 - 2015, 2016 - 2020;

b) Đề xuất cơ chế phối hợp giữa các ngành và giữa các địa phương thực hiện các kế hoạch trên.

5. Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp trong các lĩnh vực:

a) Xây dựng kế hoạch triển khai, cung cấp thông tin thường xuyên về phát triển công nghệ mới, cụ thể đối với từng vùng

KTTĐ; trong đó, chú trọng các công nghệ đòi hỏi cấp bách trong từng giai đoạn như: xử lý chất thải rắn, chất thải nguy hại, công nghệ sinh học, công nghệ bảo quản, chế biến sau thu hoạch;

b) Xây dựng cơ chế, chính sách khuyến khích đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật trực tiếp phục vụ sản xuất. Nghiên cứu cơ chế, chính sách khuyến khích xây dựng các khu công nghệ, “khu sinh dưỡng công nghiệp”;

c) Xây dựng lộ trình phát triển và khả năng ứng dụng công nghệ mới trong các ngành, lĩnh vực phù hợp với lộ trình chung của quốc gia.

6. Bộ Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp trong các lĩnh vực:

a) Xây dựng đồng bộ hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật và hướng dẫn áp dụng các tiêu chuẩn môi trường trong lĩnh vực quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại; xây dựng quy chế phối hợp trong bảo vệ và sử dụng nguồn nước;

b) Xây dựng quy chế phối hợp giữa các tổ chức thanh tra môi trường và thanh tra xây dựng. Cung cấp thông tin điều tra cơ bản về tài nguyên môi trường trong Vùng; đề xuất các chính sách, biện pháp, xây dựng các chương trình, dự án phối hợp bảo vệ tài nguyên, môi trường cho các vùng.

7. Bộ Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp trong các lĩnh vực:

a) Lập kế hoạch, thứ tự ưu tiên, lộ trình xây dựng hệ thống mạng viễn thông hiện đại gắn với việc phát triển công nghệ thông tin của các vùng KTTĐ, nhất là các khu công nghiệp, các khu kinh tế trong Vùng;

b) Đề xuất kế hoạch, thứ tự ưu tiên, lộ trình xây dựng các khu công nghệ phần mềm, điện tử tin học ở các vùng KTTĐ.

8. Bộ Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp trong các lĩnh vực:

a) Lập kế hoạch, thứ tự ưu tiên, lộ trình xây dựng hệ thống trung tâm đào tạo chất lượng cao được đề xuất trong các Quyết định: số 145/2004/QĐ-TTg ngày 13 tháng 8 năm 2004, số 148/2004/QĐ-TTg ngày 13 tháng 8 năm 2004, số 146/2004/QĐ-TTg ngày 13 tháng 8 năm 2004 và Quy hoạch mạng lưới các trường đại học đã được phê duyệt theo các kỳ kế hoạch 2006 - 2010, 2011 - 2015, 2016 - 2020;

b) Đề xuất cơ chế phối hợp giữa các ngành và giữa các địa phương thực hiện các kế hoạch trên.

9. Bộ Y tế chủ trì, phối hợp trong các lĩnh vực:

a) Lập kế hoạch, thứ tự ưu tiên, lộ trình xây dựng hệ thống trung tâm y tế chất lượng cao, các trung tâm y tế chuyên sâu, trung tâm y tế vùng, mạng lưới y tế trên địa bàn các tỉnh được đề xuất trong các Quyết định: số 145/2004/QĐ-TTg ngày 13 tháng 8 năm 2004,

số 148/2004/QĐ-TTg ngày 13 tháng 8 năm 2004, số 146/2004/QĐ-TTg ngày 13 tháng 8 năm 2004, chủ trương của Chính phủ và Quy hoạch đã được phê duyệt theo các kỳ kế hoạch 2006 - 2010, 2011 - 2015, 2016 - 2020, theo nguyên tắc cùng đầu tư trên cơ sở kế hoạch cụ thể của các Bộ, ngành chủ quản thông qua thỏa thuận, hợp tác và phối hợp giữa các Bộ, ngành và các địa phương trong Vùng KTTĐ;

b) Phối hợp trong việc phòng bệnh, khám, chữa bệnh và ngăn ngừa các dịch bệnh lây lan trên người và gia súc, gia cầm trong Vùng;

c) Đề xuất cơ chế phối hợp giữa các ngành và giữa các địa phương thực hiện các kế hoạch trên.

10. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp trong các lĩnh vực:

a) Xây dựng cơ chế, chính sách quản lý và phối hợp trong sử dụng lao động, nhất là lao động di chuyển, lao động khu vực chuyển đổi mục đích sử dụng đất nông nghiệp trong các khu công nghiệp, khu kinh tế và định hướng, hướng dẫn các địa phương trong phối hợp hỗ trợ giới thiệu việc làm, hợp tác bố trí lao động, xuất khẩu lao động và đào tạo nghề;

b) Lập kế hoạch, thứ tự ưu tiên, lộ trình xây dựng hệ thống trung tâm đào tạo nghề trình độ cao được đề xuất trong các Quyết định: số 145/2004/QĐ-TTg

ngày 13 tháng 8 năm 2004, số 146/2004/QĐ-TTg ngày 13 tháng 8 năm 2004, số 148/2004/QĐ-TTg ngày 13 tháng 8 năm 2004 và Quy hoạch đã được phê duyệt theo các kỳ kế hoạch 2006 - 2010, 2011 - 2015, 2016 - 2020; đề xuất cơ chế phối hợp giữa các ngành và giữa các địa phương thực hiện các kế hoạch trên.

11. Bộ Công thương chủ trì, phối hợp trong các lĩnh vực:

a) Lập kế hoạch, thứ tự ưu tiên, lộ trình xây dựng quy hoạch phát triển các cụm công nghiệp, phát triển các sản phẩm công nghiệp chủ yếu và phát triển hệ thống điện lực trong vùng được đề xuất trong các Quyết định số 145/2004/QĐ-TTg ngày 13 tháng 8 năm 2004, số 148/2004/QĐ-TTg ngày 13 tháng 8 năm 2004, số 146/2004/QĐ-TTg ngày 13 tháng 8 năm 2004, chủ trương của Chính phủ và Quy hoạch đã được phê duyệt theo các kỳ kế hoạch 2006 - 2010, 2011 - 2015, 2016 - 2020;

b) Tổ chức xuất khẩu sản phẩm và xúc tiến thương mại; tổ chức hội chợ, hội thảo, triển lãm, quảng bá thương hiệu, mở rộng thị trường.

12. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp trong các lĩnh vực:

a) Xây dựng quy hoạch nông nghiệp công nghệ cao; rừng phòng hộ, rừng đặc dụng, rừng kinh tế góp phần bảo vệ

môi trường; hệ thống thủy lợi phục vụ kinh tế và đời sống nhân dân các tỉnh trong Vùng; hệ thống đê sông, đê biển; hệ thống phòng hộ và giảm nhẹ thiên tai cho các vùng trọng điểm;

b) Phối hợp với các Bộ: Tài chính, Tài nguyên và Môi trường xây dựng chính sách để nông dân góp cổ phần bằng quỹ đất tham gia vào khu công nghiệp, khu công nghệ, khu kinh tế khi chuyển đổi mục đích sử dụng đất nông nghiệp;

c) Xây dựng cơ chế phối hợp giữa các Bộ, ngành và các địa phương trong vùng thực hiện việc xây dựng kế hoạch, chương trình, danh mục dự án, thứ tự ưu tiên đầu tư khu neo đậu tránh trú bão, cảng cá, bến cá, cơ sở hậu cần dịch vụ nghề cá, cơ sở đào tạo nghề, vùng nuôi thủy sản tập trung, vùng giống thủy sản, cơ sở chế biến và thương mại thủy sản;

d) Nghiên cứu, đề xuất cơ chế, chính sách chuyển đổi cơ cấu nghề nghiệp, khuyến khích phát triển nuôi trồng, khai thác, chế biến và thương mại thủy sản.

13. Bộ Quốc phòng chủ trì, phối hợp trong các lĩnh vực:

a) Xây dựng kinh tế kết hợp với củng cố hệ thống phòng thủ, góp phần giữ vững trật tự an ninh; tham gia việc xây dựng nội dung, chương trình phát triển kinh tế - xã hội tại các vùng KTTĐ;

b) Đề xuất cơ chế phối hợp thực hiện theo chức năng được giao.

14. Bộ Công an chủ trì, phối hợp trong các lĩnh vực:

a) Xây dựng cơ chế chính sách quản lý và phối hợp giải quyết các vấn đề liên quan đến an ninh, trật tự và an toàn xã hội trong các vùng KTTĐ. Tham gia việc xây dựng nội dung, chương trình phát triển kinh tế - xã hội tại các vùng KTTĐ;

b) Đề xuất cơ chế phối hợp thực hiện theo chức năng được giao.

15. Ngoài các Bộ đã được giao nhiệm vụ ở trên; các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao chủ trì, phối hợp:

a) Nghiên cứu, đề xuất cơ chế, chính sách thuộc lĩnh vực mình quản lý nhằm tạo điều kiện thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội các vùng KTTĐ;

b) Chủ động phối hợp với các địa phương trong vùng KTTĐ xây dựng kế hoạch hàng năm, 5 năm để thực hiện quy hoạch của từng Vùng.

**Điều 14.** Trách nhiệm của các địa phương trong Vùng KTTĐ

Các địa phương chủ động đề xuất nội dung và thực hiện phối hợp với các Bộ, ngành và các địa phương khác trong Vùng về những công việc sau:

1. Xây dựng quy hoạch vùng, quy hoạch phát triển các lĩnh vực kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, các ngành, sản

phẩm chủ yếu và các đề án về cơ chế, chính sách phối hợp phát triển các ngành và lĩnh vực của các Bộ, ngành;

2. Chủ trì xây dựng, rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của địa phương mình trên cơ sở phối hợp với các Bộ, ngành và địa phương khác;

3. Nghiên cứu, đề xuất các cơ chế, chính sách riêng phù hợp, không trái với các quy định hiện hành, đảm bảo sự thống nhất trong toàn Vùng. Tập trung làm rõ: cơ chế, chính sách đền bù giải phóng mặt bằng, sử dụng tài nguyên nước, bảo vệ môi trường, đào tạo và sử dụng lao động;

4. Xây dựng cơ chế, chính sách phối hợp trong hợp tác, hỗ trợ cung cấp nguyên liệu, thực phẩm, hỗ trợ công nghệ và đào tạo trình độ cao;

5. Xây dựng dữ liệu thông tin, cập nhật và trao đổi thông tin với các Bộ, ngành và các địa phương.

## **Điều 15.** Điều khoản thi hành

1. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong các vùng KTTĐ có trách nhiệm tổ chức thực hiện Quy chế này. Định kỳ 6 tháng, hàng năm báo cáo tình hình thực hiện và đề xuất những khó khăn, vướng mắc cần tháo gỡ gửi Ban Chỉ đạo điều phối phát triển các vùng KTTĐ, báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

2. Giao Ban Chỉ đạo điều phối phát triển các vùng KTTĐ đôn đốc việc thực hiện Quy chế phối hợp của các Bộ, ngành, các địa phương và tổng hợp tình hình, đề xuất của các cơ quan quy định tại khoản 1 Điều 15, báo cáo Thủ tướng Chính phủ./.

**THỦ TƯỚNG**

Nguyễn Tấn Dũng